

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS - ST

Ngày: 03 - 4 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Mai Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Hồng Quảng

Ông: Nguyễn Ngọc Quân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST- HS ngày 08/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Mạnh H**, tên gọi khác : Không ; sinh ngày 12/4/1977 tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Khu B2, phường S, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính : Nam ; tôn giáo : Không; quốc tịch : Việt Nam; con ông Đỗ Mạnh P (sinh năm 1950) và bà Đỗ Thị T (sinh năm 1952); có vợ là Phạm Thị Thu T và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không ; Bị cáo đầu thú ngày 20/11/2017, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt .

*\*Người làm chứng:*

- Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu B2, phường S, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; có mặt;

- Ông Đỗ Mạnh P sinh năm 1950; nơi cư trú: Khu B2, phường S, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; có mặt;

- Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1952; nơi cư trú: Khu B2, phường S, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; có mặt;

- Anh Vũ Anh T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu A, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

- Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu S2, phường S, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;
- Chị Bùi Thị N, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khu L, phường B, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;
- Anh Nguyễn Tiến T2, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu S3, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;
- Chị Bùi Thanh H2, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu D, phường H2, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;
- Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1978 ; nơi cư trú: Khu SB, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần vốn kinh doanh, ngày 29/6/2017, Đỗ Mạnh H ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả vay số tiền 1.200.000.000đ (một tỷ hai trăm triệu đồng). Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất thửa đất tại tổ 4, khu Bắc Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả (đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả (sau đây viết tắt là UBND nhân dân thành phố Cẩm Phả) cấp Giấy chứng nhận sử dụng đất số BQ 614101 ngày 29/12/2015), của ông Đỗ Mạnh P và bà Đỗ Thị T (là bố, mẹ đẻ của H) thế chấp để bảo lãnh cho H vay khoản tiền trên.

Khoảng tháng 10 năm 2017, do cần thêm vốn để kinh doanh, nhưng không có tài sản bảo đảm để vay tiền Ngân hàng, H đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cẩm Phả, nhờ chị Bùi Thanh H2 (nhân viên tín dụng) đưa cho H 01 bản phô tô Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BQ 614101, mang tên ông Đỗ Mạnh P và bà Đỗ Thị T. Sau đó, H đã thuê người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 614101, mang tên Đỗ Mạnh H và Phạm Thị Thu T.

Sau khi làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, H nhờ chị Bùi Thị N liên hệ với Ngân hàng để vay tiền. Do tin tưởng H có tài sản đảm bảo để vay tiền, nên chị Nguyễn đã nhờ anh Vũ Anh T1 (nhân viên phòng giao dịch Cẩm Phả, Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) – chi nhánh Quảng Ninh), làm thủ tục vay vốn cho H, đồng thời cung cấp cho anh Tùng số điện thoại của H. Anh T1 đã trực tiếp liên lạc, giao dịch với H để làm thủ tục cho vay. Do tưởng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BQ 614101, mang tên Đỗ Mạnh H và Phạm Thị Thu T là thật, anh T1 đã lập hồ sơ tín dụng cho H, đồng thời liên hệ với chị Phạm Thị H1 là nhân viên Văn phòng công chứng Cẩm Phả để làm thủ tục công chứng hồ sơ thế chấp tài sản bảo đảm bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đỗ Mạnh H và Phạm Thị Thu T. Sau

khi công chứng, anh Tùng nhờ anh Nguyễn Tiến T2 – Nhân viên Văn Phòng công chứng Cẩm Phả đem hồ sơ đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cẩm Phả để đăng ký tài sản bảo đảm, thì bị chị Nguyễn Thị H3 là nhân viên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cẩm Phả phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 614101 trên là giả và trình báo Công an thành phố Cẩm Phả giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã tiếp nhận 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ614101, sổ vào sổ CH00216, cấp ngày 29/12/2015, mang tên Đỗ Mạnh H và Phạm Thị Thu T, đóng dấu UBND thành phố Cẩm Phả, do ông Nguyễn Hải Khiên ký - Chức danh Phó chủ tịch, do chị Nguyễn Thị H3 giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định tài liệu số 164/GĐTL ngày 06/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh xác định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ614101, sổ vào sổ CH00216, cấp ngày 29/12/2015, mang tên Đỗ Mạnh H và Phạm Thị Thu T, đóng dấu UBND thành phố Cẩm Phả, do ông Nguyễn Hải Khiên ký - Chức danh Phó chủ tịch là giả.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đỗ Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 614101, sổ vào sổ CH00216, cấp ngày 29/12/2015, mang tên Đỗ Mạnh H và Phạm Thị Thu T phù hợp với nội dung vụ án. H còn khai về nguồn gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nêu trên, H thuê một đối tượng tên Du (không rõ lai lịch, địa chỉ), H quen tại một quán cafe ở phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả làm giả với giá 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), H đã đưa trước cho Du 10.000.000đ (mười triệu đồng). Việc H làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả chỉ có H và Du biết; chị Phạm Thị Thu T (vợ H) có ký tên trong các thủ tục vay tiền Ngân hàng, nhưng không biết việc H sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp vay tài sản tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB)- Chi nhánh Quảng Ninh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng là chị Phạm Thị Thu T, ông Đỗ Mạnh P, bà Đỗ Thị T khai phù hợp với lời khai của bị cáo thể hiện: Chị T khai là chị có ký một số giấy tờ do Đỗ Mạnh H bảo chị T ký để vay vốn; Ông Đỗ Mạnh P, bà Đỗ Thị T khai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 614101 mang tên ông P, bà T đã được ông bà thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả để bảo đảm cho Đỗ Mạnh H vay vốn để mua xe ô tô.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa là chị Bùi Thị N, chị Bùi Thanh H2, anh Vũ Anh T1, anh Nguyễn Tiến T2, chị Phạm Thị H1, chị Nguyễn Thị H3 nhưng đều có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung vụ án.

Biên bản xác minh ngày 02/11/2017 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng tài nguyên môi trường UBND thành phố Cẩm Phả thể hiện: Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 614101 do UBND thành phố Cẩm Phả cấp ngày 29/12/2015 cho ông Đỗ Mạnh P và bà Đỗ Thị T.

Biên bản xác minh ngày 13/11/2017 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi Nhánh Cẩm Phả thể hiện: Ông Đỗ Mạnh P, bà Đỗ Thị T đã bảo lãnh cho Đỗ Mạnh H vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi Nhánh Cẩm Phả, tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất của ông P và bà T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 614101, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00216 do UBND thành phố Cẩm Phả cấp ngày 29/12/2015 mang tên ông P và bà T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đỗ Mạnh H không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định tài liệu số 164/GĐTL ngày 06/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Biên bản xác minh ngày 02/11/2017 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng tài nguyên môi trường UBND thành phố Cẩm Phả; Biên bản xác minh ngày 13/11/2017 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi Nhánh Cẩm Phả.

Tại bản cáo trạng số 24/CT – VKSCP ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Đỗ Mạnh H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Mạnh H đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Đỗ Mạnh H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; giao Đỗ Mạnh H cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đỗ Mạnh H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo Đỗ Mạnh H không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phần tranh luận, bị cáo Đỗ Mạnh H không tranh luận với lời luận tội của kiểm sát viên. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội, để bị cáo có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như lời khai của người làm chứng là chị Phạm Thị Thu T, chị Bùi Thị N, anh Vũ Anh T1, anh Nguyễn Tiến T2, chị Phạm Thị H1, chị Nguyễn Thị H3, ông Đỗ Mạnh P, bà Đỗ Thị T, chị Bùi Thanh H2 và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như: Bản Kết luận giám định tài liệu số 164/GĐTL ngày 06/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, Biên bản xác minh ngày 02/11/2017 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng tài nguyên môi trường UBND thành phố Cẩm Phả, Biên bản xác minh ngày 13/11/2017 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cẩm Phả và các tài liệu khác.

Với các căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần có vốn để kinh doanh nên khoảng tháng 10 năm 2017, Đỗ Mạnh H đã có hành vi thuê một người đàn ông tên Du (không biết rõ lý lịch, địa chỉ) làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND thành phố Cẩm Phả, số BQ 614101, số vào sổ CH00216, cấp ngày 29/12/2015, mang tên Đỗ Mạnh H và Phạm Thị Thu T và sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đó để làm thủ tục vay tiền Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) – Chi nhánh Quảng Ninh nhưng chưa vay được tiền thì bị chị Nguyễn Thị H3 là nhân viên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cẩm Phả phát hiện, trình báo cơ quan Công an. Hành vi của Đỗ Mạnh H thực hiện tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực, vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 hành vi của Đỗ Mạnh H đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, do sự thay đổi chính sách pháp luật, Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, hành vi của Đỗ Mạnh H bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 với hình phạt là bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Đỗ Mạnh H là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Mạnh H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật, là gây nguy hiểm cho xã hội nhưng để đáp ứng nhu cầu vốn kinh doanh của mình bị cáo bất chấp pháp luật, thuê người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay vốn tại ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) - Chi nhánh Quảng Ninh nên đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến

hoạt động bình thường của cơ quan trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo Đỗ Mạnh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ; bị cáo đã ra đầu thú. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng cụ thể, trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ nghiêm khắc để giáo dục cải tạo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn, không còn tài sản nào khác. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Mạnh H.

[7] Chị Bùi Thị N, chị Bùi Thanh H2, chị Phạm Thị Thu T, anh Vũ Anh T1, anh Nguyễn Tiến T2 và chị Phạm Thị H1, tại quá trình điều tra, xác định là hoàn toàn không biết hành vi làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị cáo Đỗ Mạnh H nên không đề cập xử lý.

[8] Đối với đối tượng tên “Du” theo Đỗ Mạnh H khai là người bị cáo thuê làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 614101 do UBND thành phố Cẩm Phả cấp ngày 29/12/2015 cho Đỗ Mạnh H, Phạm Thị Thu T, hiện chưa xác định được lai lịch địa chỉ của Du nên tách ra để Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Mạnh H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” ;

Xử phạt: Đỗ Mạnh H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Đỗ Mạnh H cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Đỗ Mạnh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Mạnh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo Đỗ Mạnh H, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP. Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Bùi Mai Anh**